**Lê Thị Thu Huyền**

**Gmail: thuhuyen.com63@gmail.com**

PHÒNG GD&ĐT QUY NHƠN

**TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG DIỆU**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Văn bản thơ bốn chữ, năm chữ (ngoài sách giáo khoa).  2. Số từ, phó từ.  3. Phép tu từ từ vựng.  4. Mở rộng thành phần chính của câu. | **Nhận biết:**  - Thể loại văn bản.  - Phương thức biểu đạt.  - Xác định phó từ, các biện pháp tu từ.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ.  - Hiểu được nội dung một khổ thơ.  - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, phép tu từ trong bài thơ.  **Vận dụng**:  - Phân tích cấu trúc ngữ pháp của câu và chỉ ra cụm chủ vị mở rộng câu thuộc thành phần nào.  - Liên hệ bài học bản thân. | 3 TN | 5 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về văn biểu cảm.  **Thông hiểu:**  Hiểu được những đặc điểm, hình ảnh, tính cách, những kỉ niệm về người thân có tác động đến tình cảm của bản thân.  **Vận dụng:** Viết được bài văn Biểu cảm về con người. Bố cục rõ ràng, mạch lạc; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện cảm xúc của bản thân về người thân yêu của mình.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh để bày tỏ tình cảm, cảm xúc về người thân kính yêu của mình. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**Lê Thị Thu Huyền**

**Gmail: thuhuyen.com63@gmail.com**

PHÒNG GD&ĐT QUY NHƠN

**TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG DIỆU**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Văn bản thơ bốn chữ, năm chữ (ngoài sách giáo khoa).  2. Số từ, phó từ.  3. Phép tu từ từ vựng.  4. Mở rộng thành phần chính của câu. | **Nhận biết:**  - Thể loại văn bản.  - Phương thức biểu đạt.  - Xác định phó từ, các biện pháp tu từ.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ.  - Hiểu được nội dung một khổ thơ.  - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, phép tu từ trong bài thơ.  **Vận dụng**:  - Phân tích cấu trúc ngữ pháp của câu và chỉ ra cụm chủ vị mở rộng câu thuộc thành phần nào.  - Liên hệ bài học bản thân. | 3 TN | 5 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về văn biểu cảm.  **Thông hiểu:**  Hiểu được những đặc điểm, hình ảnh, tính cách, những kỉ niệm về người thân có tác động đến tình cảm của bản thân.  **Vận dụng:** Viết được bài văn Biểu cảm về con người. Bố cục rõ ràng, mạch lạc; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện cảm xúc của bản thân về người thân yêu của mình.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh để bày tỏ tình cảm, cảm xúc về người thân kính yêu của mình. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lê Thị Thu Huyền**  **Gmail: thuhuyen.com63@gmail.com**  PHÒNG GD&ĐT QUY NHƠN  **TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG DIỆU** | **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2023–2024**  **MÔN KIỂM TRA: Ngữ văn 7**  Thời gian: 90 phút *(Không kể thời gian giao đề*) | |
| Họ và tên: ...........................................  SBD: .................... Phòng: .................  Lớp: ........ Ngày kiểm tra: ...../...../2024 | **Chữ ký GT 1**……………………  **Chữ ký GT 2**…………………… | **Mã Phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm (bằng số)** | **Điểm (bằng chữ)** | **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Mã phách** |
|  |  |  |  |  |

**I. ĐỌC, HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **LỜI RU CỦA MẸ** | | |
| *Lời ru ẩn nơi nào Giữa mênh mang trời đất Khi con vừa ra đời Lời ru về mẹ hát  Lúc con nằm ấm áp Lời ru là tấm chăn Trong giấc ngủ êm đềm Lời ru thành giấc mộng* | *Khi con vừa tỉnh giấc Thì lời ru đi chơi Lời ru xuống ruộng khoai Ra bờ ao rau muống  Và khi con đến lớp Lời ru ở cổng trường Lời ru thành ngọn cỏ Đón bước bàn chân con* | *Mai rồi con lớn khôn Trên đường xa nắng gắt Lời ru là bóng mát Lúc con lên núi thẳm Lời ru cũng gập ghềnh Khi con ra biển rộng Lời ru thành mênh mông.* |
| (*Thơ Xuân Quỳnh*, Kiều Văn chủ biên,  NXB Đồng Nai, 1997, dẫn theo *thivien.net*) | | |

**Câu 1:** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Thể thơ tự do. B. Thể thơ bốn chữ.

C. Thể thơ năm chữ. D. Thể thơ lục bát.

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

A. Tự sự. B. Biểu cảm.

C. Miêu tả. D. Nghị luận.

**Câu 3:** Từ nào là phó từ trong đoạn thơ sau: *“Lúc con lên núi thẳm/ Lời ru cũng gập ghềnh/ Khi con ra biển rộng/ Lời ru thành mênh mông.”*?

A. Lúc. B. Cũng.

C. Khi. D. Thành.

**Câu 4:** Đâu là chủ đề của bài thơ?

A. Tình mẫu tử. B. Tình phụ tử.

C. Tình bạn. D. Tình yêu quê hương đất nước.

**Câu 5:** Đọc bài thơ, em thấy “*Lời ru ẩn nơi nào”*?

A. Ở ruộng khoai, ao rau muống. B. Ở cổng trường.

C. Trên đường, trên núi, ngoài biển. D. Ở khắp mọi nơi.

**Câu 6:** Dòng nào sau đây nêu đúng cách hiểu khổ thơ thứ nhất?

A. Lời ru có từ lâu đời và khi con sinh ra thì lời ru theo con suốt ấu thơ đến khi trưởng thành.

B. Lời ru không biết có từ khi nào nhưng khi con sinh ra thì lời ru xuất hiện trong lời mẹ hát.

C. Lời ru ở khắp mọi nơi trên trái đất và là lời hát ngọt ngào của mẹ dành cho con khi chào đời.

|  |
| --- |
| **HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC LÀM BÀI VÀO Ô GẠCH CHÉO NÀY** |

✂-------------------------------------------------------------------------------------------

D. Lời ru không biết ở đâu giữa đất trời cao rộng nhưng khi con vừa sinh ra, lời ru đã có mặt.

**Câu 7:** Lời ru trong bài thơ được gợi tả qua những hình ảnh thơ nào?

A. Tấm chăn, giấc mộng, ngọn cỏ, núi thẳm.

B. Tấm chăn, giấc mộng, ngọn cỏ, bóng mát.

C. Núi thẳm, nắng gắt, tấm chăn, giấc mộng.

D. Tấm chăn, bóng mát, núi thẳm, ruộng khoai.

**Câu 8:** Hình ảnh thơ *“Lúc con nằm ấm áp/ Lời ru là tấm chăn”* sử dụng biện pháp tu từ nào? Tác dụng của biện pháp tu từ đó là gì?

A. Phép nhân hóa; ca ngợi sự ấm áp, mềm mại tràn đầy yêu thương của tình mẹ bao la.

B. Phép nhân hóa; làm cho lời ru của mẹ hiện lên cụ thể rõ ràng trong cảm nhận của con.

C. Phép so sánh; thể hiện lời ru là những vỗ về mềm mại, ấm áp yêu thương của tình mẹ.

D. Phép so sánh; làm cho lời ru của mẹ hiện lên cụ thể rõ ràng trong cảm nhận của con.

**Câu 9:** Phân tích cấu trúc ngữ pháp trong câu sau và cho biết cụm chủ vị mở rộng thành phần chính của câu thuộc thành phần chủ ngữ hay vị ngữ?

“Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước.”

**Câu 10:** Hãy trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lời ru trong cuộc sống và rút ra bài học cho bản thân.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn biểu cảm về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em yêu thích.

**BÀI LÀM**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Lê Thị Thu Huyền**

**Gmail: thuhuyen.com63@gmail.com**

**PHÒNG GD&ĐT QUY NHƠN**

**TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG DIỆU**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: Ngữ văn 7**

| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Phần I. Đọc -hiểu ( 6,0 điểm)** | | |
| 1 | C | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B |  |
| 8 | C | 0,5 |
| 9 | ***“Bạn // không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước.”***  CN VN  Cụm chủ vị mở rộng thành phần chính của câu: ***“mình tiến về phía trước”*** thuộc thành phần vị ngữ. | 0,5  0,5 |
| 10 | - HS trình bày bằng một đoạn văn (khoảng 3 đến 4 câu), có thể nêu được các ý sau:  + Lời ru là một phần rất quan trọng của tuổi thơ.  + Lời ru mang đến cho con giấc ngủ ngon, chứa đựng tình yêu thương, lời nhắn nhủ, thể hiện sự che chở, nâng đỡ, dìu dắt,…của mẹ đối với con.  + Lời ru giúp em hiểu về cuộc đời, về sự vất vả của mẹ, đã chắp cho con đôi cánh, cho con ước mơ, niềm tin, và nghị lực để con bay cao bay xa,...  + Bài học: Chỉ cần có mẹ thì nơi đâu cũng là hạnh phúc, phải biết trân trọng mẹ, báo đáp công ơn mẹ dành cho mình. Học sinh có thể liên hệ bản thân cố gắng học thật giỏi, giúp đỡ mẹ công việc nhà, yêu thương mẹ nhiều hơn,… *GV linh động, tùy vào khả năng tư duy sáng tạo của HS mà ghi điểm cho phù hợp.* | 1,0 |
| **Phần II.** Viết (4,0 điểm) **)** Em hãy viết bài văn biểu cảm về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em yêu thích. | | |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm. (MB, TB, KB)* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Biểu cảm về một nhân vật trong tác phẩm văn học. | 0,25 |
| *c. Viết được bài văn văn biểu cảm về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em yêu thích.*  HS có thể triển khai bài văn theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  *-* Mở bài:  + Dẫn dắt và giới thiệu về nhân vật trong tác phẩm văn học mà em yêu thích.  - Thân bài:  + Nêu cảm xúc, ấn tượng chung về nhân vật: cảm phục, ngưỡng mộ, yêu mến,…  + Nêu các biểu hiện cụ thể về tình cảm, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc về những đặc điểm, tính cách của nhân vật.  (*Kết hợp miêu tả, tự sự nhằm hỗ trợ cho việc bộc lộ cảm xúc)*  + Nói lên mong ước hoặc bài học rút ra từ nhân vật vừa nêu.  Kết bài: Khẳng định lại tình cảm của em dành cho nhân vật trong tác phẩm văn học mà em yêu thích. | 0,5  1,5  0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |